

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày 07 - 8 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung

Ông Nguyễn Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Tô Đức T (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 27 tháng 11 năm 1981; nơi sinh và cư trú: xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Tô Thanh Đ và bà Đỗ Thị V; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 13/12/2004, Tô Đức T bị Công an huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Mức phạt 500.000 đồng. Đã nộp phạt ngày 15/12/2004. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2024 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Tô Đức T: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy, nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06 tháng 4 năm 2024, Tô Đức T đi đến khu vực đèo Nhe thuộc địa phận xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp một người bạn nghiện đã quen trước đó tên là C (tuy nhiên T không biết nhân thân cụ thể của người này), T và C rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. T đưa cho C số tiền 200.000 đồng, C cầm tiền và điều khiển xe mô tô không rõ biển kiểm soát chở T đi sang địa phận xã Thành Công, thành phố Phúc Yên, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng.

Khoảng 11h00 cùng ngày, C và T sang đến địa bàn xã Thành Công, thành phố Phúc Yên. C đỗ xe ở một vị trí bãi đất vắng và bảo T xuống xe ngồi chờ, còn C điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Một lúc sau, C quay lại chỗ T và đưa cho T 02 gói ma túy Heroine bọc bằng giấy bạc màu trắng. T cầm 02 gói ma túy ở lòng bàn tay trái, sau đó ngồi lên xe mô tô cùng C chở về khu vực đèo Nhe thuộc địa phận xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên để cùng nhau sử dụng ma túy. Đến nơi C bảo T xuống xe chờ để C đi có việc một lúc quay lại đón. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đứng chờ C thì bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên kiểm tra phát hiện bắt quả tang T cùng toàn bộ vật chứng.

Đối với người đàn ông tên là C đã cùng Tô Đức T đi mua ma túy ngày 06/4/2024. Quá trình điều tra chưa làm rõ được nhân thân, danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

Việc chứng thu giữ:

Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa các chất cục bột màu trắng. Vật chứng được niêm phong theo quy định ký hiệu là A1; thu giữ của T số tiền 60.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 976/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “Cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,3953g (Không phẩy ba chín năm ba gam, không kể bao bì); hoàn lại mẫu vật sau giám định A1= 0,3260 gam và toàn bộ bao gói”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tô Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 81/CT-VKSPY ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Tô Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tô Đức T về tội danh như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 7 tháng đến 01 năm 11 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo qui định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tô Đức T: Ông Lê Văn D- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc trình bày lời bào chữa cho bị cáo T. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên của Cơ quan điều tra – Công an thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn, trưng cầu giám định, lấy lời khai của bị can và những người tham gia tố tụng, kết luận điều tra, ban hành cáo trạng. Thời hạn điều tra, truy tố đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không ai có khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06 tháng 4 năm 2024, tại khu vực Đèo Nhe, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tô Đức T có hành vi cất giữ 01 gói ma túy (loại Heroine) có khối lượng 0,3953g, mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành

vì của bị cáo Tô Đức T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan sai. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c)...Heroin...”.

[4]. Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương; là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: Trộm cắp, giết người, chiếm đoạt tài sản.... Do vậy, cần xử phạt nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Tô Đức T, thấy rằng: Bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc năm 2004 nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội “trữ trái phép chất ma túy”, thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bố bị cáo là ông Tô Thanh Đ đã từng tham gia kháng chiến và được tặng nhiều huân, huy chương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên C mà T khai đã nhận tiền và chở T đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã điều tra tuy nhiên thông tin không đầy đủ nên chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, trước khi bị cáo Tô Đức T làm nghề tự do, thu nhập thấp không ổn định, trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, bị cáo không có tài sản gì, bản thân bị cáo đang bị tạm giam. Do vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tô Đức T là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy mẫu ký hiệu A1= 0,3260 gam và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại. Trả lại cho bị cáo T số tiền 60.000 đồng đã thu giữ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Tô Đức T thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tô Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Tô Đức T 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 06/4/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,3260g mẫu ma túy cùng toàn bộ bao gói niêm phong do Cơ quan giám định trả lại; trả cho T 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng chẵn).

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận tài sản, vật chứng lập ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Tô Đức T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện KSND T.Vĩnh Phúc;
- Viện KSND TP.Phúc Yên;
- CQĐT - Công an TP.Phúc Yên;
- Cơ quan THA HS cùng cấp;
- Trại TG – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp T.Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Minh Tuấn

